

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2012/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 19 tháng 12 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

**Về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản
sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2013**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Thực hiện Công văn số 8516/BKHĐT-TH ngày 24 tháng 10 năm 2012 về việc dự kiến kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ năm 2013 và Công văn số 9461/BKHĐT-TH ngày 15 tháng 11 năm 2012 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét Tờ trình số 3851/TTr-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2012 và Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2012 và Kế hoạch sử dụng vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2013; Công văn số 3893/UBND-TM ngày 13 tháng 12 năm 2012 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh số liệu xây dựng cơ bản kế hoạch năm 2013; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2013 của tỉnh sử dụng vốn ngân sách với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tổng vốn ngân sách do địa phương quản lý trong kế hoạch 2013 là 312.900 triệu đồng, bao gồm: (có phụ lục kèm theo)

- a) Vốn đầu tư trong cân đối: 297.900 triệu đồng, trong đó:
 - Vốn cân đối theo tiêu chí: 182.900 triệu đồng;
 - Hỗ trợ doanh nghiệp công ích: 1.000 triệu đồng;
 - Vốn đầu tư từ tiền sử dụng đất: 114.000 triệu đồng.
- b) Vốn xổ số kiến thiết: 15.000 triệu đồng.

2. Việc phân bổ nguồn vốn do địa phương quản lý trong kế hoạch 2013 được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

a) Phân bổ, bố trí nguồn vốn đầu tư theo đúng tinh thần Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2012 về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

- Ưu tiên bố trí vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản của các dự án đã có khối lượng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 trong kế hoạch phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách địa phương; bảo đảm hàng năm trước ngày 20 tháng 5 phải xử lý được ít nhất 30% khối lượng nợ đọng xây dựng cơ bản;

- Tập trung bố trí vốn cho các công trình, dự án đã hoàn thành và bàn giao, đưa vào sử dụng trong năm 2012 nhưng chưa được bố trí đủ vốn; các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2013;

- Số vốn còn lại (nếu có) bố trí cho một số dự án đang thực hiện hoặc dự án khởi công mới nhưng phải hạn chế tối đa. Dự án khởi công mới phải là dự án thực sự cấp bách, có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo các quy định về quản lý đầu tư và xây dựng, được cấp có thẩm quyền phê duyệt chính thức trước ngày 31 tháng 10 năm 2012; phải bảo đảm vốn bố trí cho từng công trình, dự án để hoàn thành từ ngày khởi công đến khi bàn giao đưa vào sử dụng tối đa là 05 năm đối với dự án nhóm B; 03 năm đối với dự án nhóm C;

- Vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, vốn Chương trình mục tiêu quốc gia và vốn trái phiếu Chính phủ, sau khi có thông báo chính thức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh xây dựng phương án phân khai, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh giao các Ban Thẩm tra xem xét thống nhất để thực hiện và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

b) Về phạm vi sử dụng nguồn vốn:

- Đối với nguồn vốn do tỉnh quản lý: Đầu tư cho các ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của HĐND tỉnh khóa V về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2011 - 2015; đảm bảo tỷ lệ đầu tư 20% cho giáo dục - đào tạo theo Nghị quyết số 37/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Quốc hội; lồng ghép các nguồn vốn đầu tư, bảo đảm tỷ lệ bố trí 5% hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phù hợp với tiêu chí nông thôn mới. Bố trí vốn thực hiện các Đề án, Nghị quyết của HĐND tỉnh để hỗ trợ xây dựng y tế cơ sở; các thiết chế văn hóa cơ sở; kiên cố hóa trường lớp học; hỗ trợ xây dựng trường mầm non đạt chuẩn; đề án giảm nghèo bền vững đối với các xã, thôn, bản, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có tỷ lệ hộ nghèo cao.

Đối với việc hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 13/2010/NQ-HĐND để xây dựng trường mầm non đạt chuẩn và Nghị quyết số 05/2009/NQ-HĐND để xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở, phân cấp trực tiếp cho các huyện, thành phố, thị xã quản lý.

- Đối với vốn phân cấp cho các huyện, thành phố, thị xã quản lý:

- UBND các huyện, thành phố, thị xã phân bổ, bố trí nguồn vốn được tỉnh phân cấp bảo đảm tỷ lệ 20% đầu tư cho giáo dục - đào tạo theo quy định; lồng ghép với nhiều nguồn vốn đầu tư khác để bảo đảm tỷ lệ bố trí 30% vốn đầu tư do địa phương quản lý hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phù hợp với tiêu chí nông thôn mới. Đối ứng các dự án ODA về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng do các huyện làm chủ đầu tư theo Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Danh mục các chương trình, dự án đầu tư; vốn đầu tư phân bổ cho từng công trình, dự án và cân đối ngân sách cho các huyện, thành phố, thị xã theo các Biểu đính kèm Nghị quyết.

Điều 2. Các giải pháp chủ yếu

1. Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện đúng các nguyên tắc về quản lý và phân cấp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước:

- Việc xây dựng kế hoạch đầu tư, các chương trình, dự án đầu tư phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013; định hướng kế hoạch 5 năm 2011 - 2015, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 của tỉnh, của các ngành và các huyện, thành phố, thị xã;

- Tiếp tục rà soát lại quy mô, các hạng mục, tiến độ thực hiện, nguồn vốn bố trí đối với các dự án để đảm bảo cân đối được nguồn vốn thực hiện trong thời gian quy định theo đúng Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ;

- Quản lý chặt chẽ vốn đầu tư của các dự án, thông báo vốn đến từng hạng mục công trình, từng gói thầu; ưu tiên bố trí vốn cho các hạng mục đã hoàn thành, các hạng mục chuyển tiếp; không bố trí vốn cho các hạng mục mới khi các hạng mục chuyển tiếp chưa bố trí đủ vốn;

- Tăng cường trách nhiệm của các ngành, các cấp trong việc kiểm soát phạm vi, mục tiêu, quy mô đầu tư của từng dự án. Người ký quyết định đầu tư không xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối được nguồn vốn để thực hiện dự án, phải chịu trách nhiệm về những tổn thất gây ra.

2. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tổ chức điều hành thực hiện kế hoạch đầu tư từ nguồn vốn ngân sách do địa phương quản lý năm 2013 của tỉnh:

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các nguồn vốn đầu tư ngay từ khi được giao kế hoạch. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, chỉ đạo các Trung tâm Phát triển quỹ đất triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng sạch để thi công các dự án;

- Các Sở, Ban ngành được phân công làm nhiệm vụ chủ đầu tư phải chủ động thông báo kế hoạch đầu tư của các chương trình, dự án trong kế hoạch năm 2013 của tỉnh cho UBND các huyện, thành phố, thị xã và UBND các xã, phường, thị trấn, nơi triển khai dự án. UBND các huyện, thành phố, thị xã kiện toàn và nâng cao năng lực

của bộ phận quản lý, theo dõi và tổng hợp các nguồn vốn đầu tư phát triển; tổ chức lồng ghép các nguồn vốn đầu tư để sử dụng vốn có hiệu quả, khắc phục tình trạng đầu tư chồng chéo, gây lãng phí vốn đầu tư;

- Tăng cường năng lực quản lý dự án của chủ đầu tư. Khẩn trương sắp xếp, củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ban quản lý dự án, khắc phục ngay tình trạng một số Sở, Ban ngành cấp tỉnh thành lập nhiều Ban Quản lý dự án nhưng không phát huy hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ;

- Thực hiện phân cấp chủ đầu tư đối với các công trình, dự án triển khai trên phạm vi địa bàn nhiều huyện, thành phố, thị xã (gọi tắt là liên huyện), thì giao các Sở, ngành cấp tỉnh làm chủ đầu tư. Đối với các dự án nằm trên địa bàn của một huyện, thành phố, thị xã thì giao UBND các huyện, thành phố, thị xã đó làm chủ đầu tư (trừ các dự án có quy mô lớn, tính chất phức tạp và yêu cầu kỹ thuật cao);

- Tiếp tục nâng cao năng lực thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở, tổ chức thực hiện và quyết toán công trình, cấp phát vốn đầu tư, giải phóng mặt bằng của các cơ quan quản lý nhà nước, các chủ đầu tư các Ban Quản lý dự án;

- Các chủ đầu tư không được thực hiện vượt quá mức kế hoạch vốn được giao, gây nợ đọng xây dựng cơ bản; Trường hợp thật sự cần thiết phải bổ sung thêm vốn, hoặc phải điều chuyển vốn trong nội bộ ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn xem xét quyết định; đến 31 tháng 12 năm 2013 không giải ngân hết số vốn kế hoạch đã bố trí thì phải chịu trách nhiệm trước HĐND và UBND tỉnh;

- Tiếp tục thực hiện điều chuyển vốn kế hoạch thuộc thẩm quyền của tỉnh đối với các dự án đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2013 giải ngân dưới 60% vốn kế hoạch; các dự án đến hết ngày 30 tháng 11 năm 2013 giải ngân dưới 85% vốn kế hoạch;

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện công khai các quy trình, thủ tục liên quan đến công tác đầu tư. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và giám sát đầu tư. Tổ chức tốt công tác giám sát của cộng đồng đối với các hoạt động đầu tư và xây dựng theo đúng quy định;

- Các cấp ngân sách phải chủ động bố trí vốn và thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, đảm bảo các điều kiện để được bố trí kế hoạch vốn thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

3. Về các cơ chế, chính sách khuyến khích để tổ chức triển khai thực hiện tốt việc khai thác quỹ đất, tăng nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất:

- Cho phép các Trung tâm Phát triển quỹ đất được thực hiện thí điểm việc đấu giá đất tại một số khu vực đã giải phóng mặt bằng nhưng chưa xây dựng xong phần cơ sở hạ tầng để tạo nguồn thu nhanh, nhằm kịp thời bố trí vốn đầu tư trở lại và đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án;

- Giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất của tỉnh một số khu đô thị, khu dân cư đã được phê duyệt quy hoạch để chủ động phát triển nguồn quỹ đất, tránh chồng chéo với các khu vực do UBND các địa phương quản lý.

- Giao một số hạng mục cho các doanh nghiệp, các cơ quan của tỉnh đầu tư theo hình thức xã hội hóa để giảm vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh, như: ngành điện đầu tư hệ thống cấp điện, ngành nước đầu tư hệ thống cấp nước, rà phá bom mìn.

- Cho phép Trung tâm Phát triển quỹ đất của tỉnh và cấp huyện tổ chức đấu giá các khu đất cho thuê theo quy định hiện hành.

Điều 3. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư từ nguồn vốn ngân sách do địa phương quản lý năm 2013. Chủ động vận động thu hút nguồn lực để tiếp tục bổ sung cân đối cho các nhu cầu đầu tư phát triển.

Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh phối hợp Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khóa VI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2012 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

CHỦ TỊCH

Lê Hữu Phúc

Phụ lục số I
TỔNG HỢP CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
THUỘC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC KẾ HOẠCH NĂM 2013 DO TỈNH QUẢN LÝ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2012/NQ-HĐND
ngày 19 tháng 12 năm 2012 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Các nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2012 tỉnh giao	Kế hoạch năm 2013 TW giao	Kế hoạch năm 2013 tỉnh giao	So sánh KH 2013 tỉnh giao /KH 2012 (%)	Ghi chú
	Tổng cộng	288.900	283.900	312.900	108,31	
I	ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI	273.900	283.900	297.900	108,76	
1	Đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	182.900	182.900	182.900	100,00	
-	Chi trả vốn vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	26.660		29.160	109,38	Trả nợ theo Văn bản số 1850/STC-QLNS ngày 05/9/2012 của Sở Tài chính
-	Chi hoàn trả các khoản tạm ứng ngân sách			3.000		Hoàn trả tạm ứng năm 2012 của các công trình: Nạo vét khẩn cấp luồng dẫn tàu thuyền vào khu neo đậu tránh trú bão Cửa Tùng, nâng cấp cải tạo cụm công trình ngăn mặn Việt Yên - Vĩnh Phước, hỗ trợ GPMB và TĐC công trình thủy lợi Sa Lung
-	Đầu tư trong năm 2013	156.240		150.740	96,48	100%
	Trong đó:					
	+ Tỉnh quản lý	93.744		90.444	96,48	60%
	+ Phân cấp huyện, thành phố, thị xã quản lý	62.496		60.296	96,48	40%
2	Hỗ trợ doanh nghiệp công ích	1.000	1.000	1.000	100,00	
3	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	90.000	100.000	114.000	126,67	
	Trong đó:					
	+ Tỉnh quản lý	50.000		63.700	127,40	Chi tiết tại Biểu số 2
	+ Phân cấp huyện quản lý	40.000		50.300	125,75	Chi tiết tại Biểu số 3
II	XỔ SỐ KIẾN THIẾT	15.000		15.000	100,00	Dự kiến bố trí lồng ghép CT NTM và thực hiện các ĐA của HĐND tỉnh đã phê duyệt

Phụ lục số II

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỘC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2013

Nguồn vốn đầu tư trong cân đối do tỉnh quản lý

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2012/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2012 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nhóm Dự án A/B/C	Mã số dự án	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Đã bố trí đến hết năm 2012				Kế hoạch vốn năm 2013		Ghi chú	
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh	Trong đó KH vốn năm 2012		Tổng số (tất cả các nguồn)		Trong đó: Ngân sách tỉnh
							Tổng số (tất cả các nguồn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh			Tổng số (tất cả các nguồn)	Trong đó: Ngân sách tỉnh			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	TỔNG SỐ						1.581.458	1.170.067	564.366	330.172	195.706	129.432	205.644	154.144	
A	NGÂN SÁCH TẬP TRUNG						528.416	297.247	254.418	134.164	90.824	64.150	119.094	90.444	
1	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư											3.000	4.000	4.000	Bố trí tăng 01 tỷ đồng so với KH 2012 để chuẩn bị cho các dự án vận động vốn ODA năm 2013 và 2014
2	Bố trí vốn quyết toán											3.000	4.000	4.000	
3	Nông lâm nghiệp thủy sản						51.325	21.003	29.860	7.660	11.000	5.800	7.140	7.140	
	Dự án hoàn thành trước 31/12/2012														
-	Nạo vét khẩn cấp luồng dẫn tàu thuyền vào khu neo đậu tránh trú bão Cửa Tùng	C	220120121		2012	1600/QĐ-UBND ngày 07/9/2012	2.475	2.475	2.000	2.000	2.000	2.000	470	470	Bố trí ngoài khoản tạm ứng năm 2012
	Dự án chuyển tiếp														
-	Nâng cấp, cải tạo cụm công trình ngăn mặn Việt Yên - Vĩnh Phước	C	7260201		2012-2013	1630/QĐ-UBND ngày 31/8/2010; 1999/QĐ-UBND ngày 25/10/2012	14.445	9.245	8.200	3.000	8.200	3.000	4.500	4.500	Bố trí ngoài khoản tạm ứng năm 2012

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
-	Dự án làng Thanh niên lập nghiệp Hướng Hiệp	C	7053554	150 hộ	10-12	380a/TWĐ	34.027	8.905	19.660	2.660	800	800	1.800	1.800	+ Vốn sự nghiệp di dân: 1,4 tỷ
	Dự án dự kiến hoàn thành 2013														
-	Trạm biến áp khu Bảo tồn thiên nhiên Đakrông và Trạm biến áp trạm Kiểm lâm Ba Nang	C			2013	235/QĐ-SKH-TĐ 30/12/2010	378	378					370	370	
4	Hạ tầng khu, cụm công nghiệp						21.217	21.217	16.785	16.785	0	0	4.400	4.400	
	Dự án dự kiến hoàn thành 2013														
-	Khu công nghiệp Nam Đông Hà, gồm 02 tiểu dự án	B		99 ha	06-13	3714/QĐ-UB 27/12/2004									
+	Hệ thống thoát nước phía Nam đường K2		7005353				6.642	6.642	4.210	4.210			2.400	2.400	
+	Đền bù giải phóng mặt bằng		7005353				14.575	14.575	12.575	12.575			2.000	2.000	
5	Hạ tầng chợ						4.307	3.000	2.500	2.500	0	0	500	500	
	Dự án hoàn thành trước 31/12/2012														
-	Chợ thị trấn Bến Quan	C	7245431	120 lô	11-13	3375/QĐ-UBND 16/9/2011	4.307	3.000	2.500	2.500	0	0	500	500	Trả nợ KLHT
6	Giao thông						90.437	39.970	30.913	17.130	25.783	12.000	23.045	14.545	
	Dự án chuyển tiếp														
-	Đường vào xã Vĩnh Lâm	C	7173532	2.108 m	11-13	1373/QĐ-UBND 30/7/2010	19.332	14.000	9.540	9.540	5.000	5.000	3.000	3.000	
-	Đường từ thị xã Quảng Trị đến chợ Cạn xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong	B	7311462	6 km	12-13	1999/QĐ-UBND 28/9/2011	51.214	17.905	15.320	5.320	15.000	5.000	11.250	6.250	+ NSTW
-	Đường vào xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong	C	7323696	4.015 m	12-14	1305/QĐ-UBND 06/7/2011	14.955	5.065	5.270	2.270	5.000	2.000	6.295	2.795	+ NSTW
-	Đường Quang Trung, thị xã Quảng Trị	C		730	12-13	851/QĐ-UBND 14/12/2011	3.153	2.000					1.500	1.500	Hỗ trợ trả nợ KLHT. Công trình kỷ niệm 40 năm sự kiện Thành cổ Quảng Trị

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Dự án dự kiến hoàn thành 2013														
-	Đường ven sông Hiếu hạ lưu cầu Đông Hà (phía Tây khách sạn Sài Gòn - Đông Hà)	C		151 m	13-14	998/QĐ-UBND 22/9/2012	1.783	1.000	783		783		1.000	1.000	
7	Hạ tầng kỹ thuật đô thị, kho tàng						18.782	7.000	2.782	0	800	0	6.500	2.000	
	Dự án chuyển tiếp														
-	Nghĩa trang nhân dân thành phố Đông Hà	C	7321057	8,95 ha	12-14	919/QĐ-UBND 28/5/2012	18.782	7.000	2.782		800		6.500	2.000	Ngân sách tỉnh hỗ trợ từ 2013
8	Văn hóa thể thao, Thông tin truyền thông						11.142	11.142	8.778	8.778	4.000	4.000	4.450	4.450	
	Dự án hoàn thành trước 31/12/2012														
-	Nhà làm việc, tập luyện và biểu diễn của Đoàn Nghệ thuật tổng hợp tỉnh	C	7010497	1600 m ²	11-13	1145/QĐ-UBND 04/8/2006; 449/QĐ-UBND 18/3/2009; 1123/QĐ-UBND 29/6/2012	11.142	11.142	8.778	8.778	1.500	1.500	2.200	2.200	
	Dự án chuyển tiếp														
-	Hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa làng xã theo Nghị quyết 04 và Nghị quyết 05 của HĐND tỉnh cho các huyện, thành phố, thị xã	C									2.500	2.500	2.250	2.250	Hỗ trợ xây dựng NTM. Chi tiết như Biểu số 3
9	Giáo dục - Đào tạo						37.022	29.473	13.649	6.600	8.651	5.400	11.640	11.640	
	Dự án hoàn thành trước 31/12/2012														
-	Hội trường kiêm giảng đường trường Trung cấp nghề Quảng Trị	C	7212795	700 m ²	10-12	660/QĐ-UBND 22/4/2010	3.549	3.549	3.000	3.000	0	0	540	540	Trả nợ KLHT
	Dự án chuyển tiếp														
-	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã Quảng Trị	C	7321950	765m ²	11-13	273a/QĐ-UBND 15/2/2011	5.944	5.944	2.251	2.000	2.251	2.000	2.000	2.000	
-	Nhà học thực hành Trường THPT Hải Lăng	C	7285376	1.860 m ²	12-14	1915/QĐ-UBND 07/10/2010	8.293	5.000	3.800	600	1.600	600	3.000	3.000	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
-	Cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	C	7295240		11-13	374/QĐ-UBND 10/03/2011; 730/QĐ-UBND 24/4/2012; 1643/QĐ-UBND 14/9/2012	3.852	3.852	2.350	2.350	1.500	1.500	1.500	1.500	
Dự án dự kiến hoàn thành 2013															
-	Sửa chữa, nâng cấp Trụ sở Sở Xây dựng	C	220120084		12-13	200/QĐ-SKH-TH 10/10/2011	1.399	1.399	130	130	130	130	1.269	1.269	
-	Cải tạo hàng rào, sân bê tông - Trụ sở Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh	C			13-15	145/QĐ-SKH-TH 15/10/2012	409	409					400	400	CV số 3027/UBND-TM ngày 26/9/2012 của UBND tỉnh
-	Cải tạo trụ sở làm việc Đảng ủy khối Doanh nghiệp	C			13-15	161/QĐ-SKH-TH 26/10/2012	1.558	1.558					1.550	1.550	CV số 2139/UBND-TM ngày 17/7/2012 của UBND tỉnh
Dự án chuyển tiếp															
-	Trụ sở Sở Nội vụ	C	7105505	2.993 m ²	11-13	2080/QĐ-UBND 13/10/2009; 1841/QĐ-UBND 29/09/2010	19.547	19.547	12.000	12.000	6.000	6.000	4.910	4.000	
-	Trụ sở làm việc HĐND và UBND huyện Gio Linh	C	7193808	2.964 m ²	11-13	2408/QĐ-UBND 24/11/2009; 1003/QĐ-UBND 12/6/2012	27.520	22.000	11.955	11.955	5.000	4.000	11.000	6.000	NS tỉnh hỗ trợ 80%
-	Trụ sở HĐND tỉnh	B	7173855	6.313 m ²	10-14	408/QĐ-UBND 15/03/2010; 961/QĐ-UBND 01/6/2012	67.534	67.534	27.384	27.384	13.000	13.000	17.000	10.000	+ Nguồn SĐĐ
-	Trụ sở Tiếp công dân tỉnh Quảng Trị	C	7326646	707 m ²	12-14	2201a/QĐ-UBND 26/10/2011; 1221/QĐ-UBND 12/7/2012	10.661	10.661	2.000	2.000	2.000	2.000	4.740	2.000	+ Nguồn SĐĐ

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
-	Trụ sở Liên đoàn lao động tỉnh	C		1435 m ²	12-13	646/QĐ-TLĐ 14/5/2012	8.000	3.000	5.000	0	5.000	0	1.000	1.000	TLĐ hỗ trợ 05 tỷ
Dự án khởi công mới 2013															
-	Nâng cấp, mở rộng nhà làm việc Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã Quảng Trị	C		608 m ²	13-14	2060a/QĐ-UBND 30/10/2012	5.000	5.000			20	20	1.750	1.750	Kỷ niệm 40 năm sự kiện Thành cổ Quảng Trị
12	An ninh quốc phòng						25.182	25.182	18.892	18.892	4.300	4.300	4.000	4.000	
Dự án dự kiến hoàn thành 2013															
-	Công trình CH5-01	C		Mặt	08-12	1765/QĐ-UBND 17/9/2008	25.182	25.182	18.892	18.892	4.300	4.300	4.000	4.000	
B	NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT						1.053.042	872.820	309.948	196.008	104.882	65.282	86.550	63.700	
I	THU TẠI THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ						929.802	857.536	247.185	196.008	83.282	65.282	77.683	54.833	
Dự án hoàn thành trước 31/12/2012															
-	Đường Trường Chinh đoạn từ đường quy hoạch 16 m phía Tây bê bơi đến đường Hùng Vương, thành phố Đông Hà	C	7020746	157 m	11-13	1025/QĐ-UBND 14/6/2012	2.545	2.545	2.300	2.300	300	300	200	200	
-	Hoàn thiện khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 2	C	7291568	609 m	11-13	902/QĐ-UBND 18/5/2011	12.760	12.760	9.800	9.800	5.600	5.600	1.000	1.000	
-	Cầu Vĩnh Phước	C	7049663	100 m	10-12	731/QĐ-UBND 24/4/2008	45.530	20.395	30.135	5.000	15.000	5.000	5.480	5.480	
Dự án dự kiến hoàn thành 2013															
-	Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu đô thị phía Nam đường 9D, thành phố Đông Hà	C	7010663	15,97 ha	08-11	1536/QĐ-UB 18/8/2008	49.964	49.964	34.500	34.500	3.000	3.000	5.483	5.483	Bao gồm hạng mục điện sáng 10 tỷ
-	Đường Trường Chinh đoạn từ đường Lê Lợi đến đường quy hoạch 16 m phía Tây bê bơi	C	7010673	800 m	09-11	2314/QĐ-UBND 08/12/2008	6.563	6.563	4.617	4.617	0	0	910	910	
-	Chợ trung tâm huyện Triệu Phong	C	7204101	240 lô	11-13	1077/QĐ-UBND 18/6/2010; 623/QĐ-UBND 04/4/2012	20.551	1.600	22.500	2.600	600	600	910	910	Hỗ trợ chợ trung tâm huyện

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
-	Chợ thị trấn Cửa Việt	C	7189117	255 lô quầy	11-13	1077/QĐ- UBND 18/6/2010	20.551	1.100	3.500	500	500	500	530	530	Hỗ trợ đơn vị chia tách
-	Cải tạo trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	C			13-15	314/QĐ-SKH- TH 29/10/2012	2.000	2.000					1.000	910	Hỗ trợ chợ liên vùng
Dự án chuyển tiếp															
-	Nhà thi đấu đa năng tỉnh	B	7020731	2000 chỗ	10-14	2309/QĐ-UB 05/12/2008	78.200	78.200	35.800	35.800	6.500	6.500	5.480	5.480	
-	Khu đô thị Nam Đông Hà, giai đoạn 3	B	7263704	78 ha	12-15	1609/QĐ- UBND 05/8/2011	334.014	334.014	20.036	20.036	16.124	16.124	14.880	14.880	Tạo nguồn quỹ đất đầu giá vào năm 2014
-	Đường vành đai cứu hộ, cứu nạn phía Tây thành phố Đông Hà (giai đoạn 1)	B	7227075	11 km	10-14	1453/QĐ- UBND 05/8/2010	209.446	209.446	30.500	30.500	9.500	5.500	3.310	3.310	
-	Mở rộng, kéo dài tuyến đường Nam cầu Vĩnh Phước	C	7368611	500 m	12-14	1755/QĐ- UBND 27/9/2012	16.207	16.207	1.128	1.128	1.128	1.128	2.740	2.740	
-	Trụ sở HĐND tỉnh	B	7173855	6.313 m ²	10-14	408/QĐ-UBND 15/03/2010; 961/QĐ-UBND 01/6/2012	67.534	67.534	27.384	24.242	13.000	10.000	17.000	7.000	+NSCĐ
-	Trụ sở Tiếp công dân tỉnh Quảng Trị	C	7326646	707 m ²	12-14	2201a/QĐ- UBND 26/10/2011	10.661	10.661	1.000	1.000	1.000	1.000	4.740	2.740	+ NSCĐ
-	Trụ sở Sở Nội vụ	C	7105505	2.993 m ²	11-13	2080/QĐ-UBND 13/10/2009; 1841/QĐ-UBND 29/09/2010	19.547	19.547	12.000	12.000	6.000	6.000	4.910	910	+ NSCĐ
-	Trụ sở làm việc HĐND và UBND huyện Gio Linh	C	7193808	2.964 m ²	11-13	2408/QĐ-UBND 24/11/2009; 1003/QĐ-UBND 12/6/2012	27.520	22.000	11.955	11.955	5.000	4.000	6.910	910	+ NSCĐ
Dự án khởi công mới 2013															
-	Chợ Cửa, huyện Cam Lộ	C	220110210	106 lô	14-15	1541/QĐ-UBND 30/8/2012	6.209	3.000	30	30	30	30	2.200	440	

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
-	Mở rộng khuôn viên và đầu tư xây dựng một số hạng mục thuộc công trình Trụ sở Tỉnh ủy Quảng Trị (giai đoạn 2)	C			13-15	1808/QĐ-UBND 04/10/2012	14.900	14.900					1.000	1.000	
II	THU TẠI KHU KINH TẾ THƯƠNG MẠI ĐẶC BIỆT LAO BẢO						123.240	15.284	62.763	0	21.600	0	8.867	8.867	
	Dự án hoàn thành trước 31/12/2012														
-	Các tuyến đường nối cụm sản xuất công nghiệp tập trung phía Tây Bắc thị trấn Lao Bảo với Quốc lộ 9	C	7034315	1,6 km	10-13	142/QĐ-UBND 24/01/2011	11.950	1.035	10.915		2.000		910	910	Đối ứng 10% NSTW theo QĐ 60 của TTgCP
-	Đường nối Quốc lộ 9 đi bản Cheng	C	7188861	2028 m	11-13	899/QĐ-UBND 18/5/2011	8.936	886	8.050		4.400		780	780	Đối ứng 10% NSTW theo QĐ 60 của TTgCP
-	Tuyến đường từ trục đường Trung tâm song song Quốc lộ 9 về phía Bắc đi hồ Thanh Niên	C	7235393	1215 m	11-13	898/QĐ-UBND 18/5/2011	5.320	585	4.735		2.700		460	460	Đối ứng 10% NSTW theo QĐ 60 của TTgCP
-	Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp Tân Thành	C	7070650	18,4 ha	10-13	2265/QĐ-UBND 25/11/2010	36.875	2.109	34.766		12.500		820	820	Đối ứng 10% NSTW theo QĐ 60 của TTgCP
-	Đường vào Khu Du lịch hồ Khe Sanh, giai đoạn II	C	7219520	0,7 km	10-11	613/QĐ-UBND 19/4/2010	5.140	550	4.297				500	500	Đối ứng 10% NSTW theo QĐ 60 của TTgCP
	Dự án khởi công mới năm 2013														
-	Cơ sở hạ tầng cụm Cửa khẩu mở rộng	B		30 ha	14-15	1551/QĐ-UBND 03/8/2011	49.842	4.942					3.570	3.570	
-	Điện chiếu sáng nghĩa trang liệt sỹ huyện Hướng Hóa	C		1.520 m	13-15	2049/QĐ-UBND 30/11/2012	5.177	5.177					1.827	1.827	